

Số: 37/QĐ-TCTK

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH PHƯƠNG ÁN ĐIỀU TRA MẪU HÀNG THÁNG NGÀNH CÔNG
NGHIỆP NĂM GỐC SO SÁNH 2010

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 26 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Chương trình Điều tra thống kê quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 144/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành theo Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thống kê Công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án điều tra mẫu hàng tháng ngành công nghiệp năm gốc so sánh 2010.

Điều 2. Giám đốc các doanh nghiệp, các cơ sở kinh tế trực thuộc doanh nghiệp, chủ các cơ sở cá thể có hoạt động sản xuất công nghiệp được chọn vào mẫu điều tra hàng tháng của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm báo cáo đầy đủ và kịp thời những thông tin trong phiếu điều tra.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 1288/QĐ-TCTK ngày 24 tháng 11 năm 2006 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về điều tra các cơ sở công nghiệp hàng tháng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 5. Vụ trưởng Vụ Thống kê Công nghiệp, Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghiệp thông tin, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục Thống kê, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và thủ trưởng các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lãnh đạo Tổng cục;
- Lưu: VT, Vụ TKCN.

Đỗ Thúc

PHƯƠNG ÁN

ĐIỀU TRA MẪU HÀNG THÁNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP NĂM GỐC SO SÁNH 2010
(Kèm theo quyết định số: 37/QĐ-TCTK ngày 16 tháng 02 năm 2012 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

1. Mục đích điều tra

Thu thập những thông tin cơ bản về tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp công nghiệp, các cơ sở kinh tế trực thuộc doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất công nghiệp cá thể, để tính một số chỉ tiêu thống kê công nghiệp hàng tháng với năm gốc so sánh 2010 thay cho năm gốc so sánh 2005 phục vụ công tác quản lý của các cơ quan Nhà nước các cấp và đáp ứng nhu cầu thông tin của các nhà đầu tư và các đối tượng dùng tin khác.

2. Đối tượng, đơn vị và phạm vi điều tra

2.1. Đối tượng điều tra

Là các doanh nghiệp hạch toán kinh tế độc lập, các cơ sở kinh tế trực thuộc doanh nghiệp và các cơ sở công nghiệp cá thể (sau đây gọi tắt là cơ sở kinh tế) có hoạt động sản xuất công nghiệp và trực tiếp sản xuất ra các sản phẩm công nghiệp thuộc danh mục điều tra.

2.2. Đơn vị điều tra: Là các cơ sở kinh tế có đầy đủ các điều kiện sau:

- Có địa điểm sản xuất được xác định;
- Có hoạt động sản xuất công nghiệp;
- Trực tiếp sản xuất ra sản phẩm được quy định trong danh mục sản phẩm điều tra;
- Được chọn vào mẫu điều tra.

Cụ thể là các loại hình cơ sở kinh tế sau đây:

(1) Các doanh nghiệp công nghiệp hạch toán kinh tế độc lập thuộc các thành phần kinh tế có hình thức tổ chức sản xuất như sau:

- Doanh nghiệp đơn, là doanh nghiệp không có cơ sở kinh tế phụ thuộc (văn phòng doanh nghiệp và cơ sở sản xuất cùng trong một địa điểm).
- Doanh nghiệp có cơ sở kinh tế phụ thuộc, trong đó các cơ sở trực tiếp sản xuất ra sản phẩm trong danh mục điều tra đều có địa điểm trên cùng một tỉnh, thành phố.

(2) Các cơ sở kinh tế thuộc các loại hình doanh nghiệp có địa điểm sản xuất ở tỉnh, thành phố điều tra, trực tiếp sản xuất ra các sản phẩm công nghiệp được quy định trong danh mục sản phẩm điều tra và tổ chức hạch toán theo dõi được các số liệu về sản xuất, tiêu thụ, tồn kho sản phẩm.

Những cơ sở kinh tế nói trên không trực tiếp sản xuất ra các sản phẩm trong danh mục điều tra, mà chỉ làm nhiệm vụ giới thiệu hoặc bán sản phẩm hoặc các dịch vụ khác cho sản xuất thì không phải là đơn vị điều tra.

(3) Các cơ sở sản xuất công nghiệp cá thể.

2.3. Phạm vi điều tra

Cuộc điều tra công nghiệp hàng tháng là cuộc điều tra chọn mẫu được tiến hành ở 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là tỉnh, thành phố) trong cả nước, với các cơ sở kinh tế đang hoạt động sản xuất trong các ngành: Công nghiệp khai khoáng; Công nghiệp chế biến, chế tạo; Công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí; Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải được chọn vào mẫu điều tra.

3. Thời điểm, thời kỳ và thời gian điều tra

3.1. Thời điểm điều tra: Cuộc điều tra được bắt đầu triển khai thu thập số liệu từ ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01 tháng 02 năm 2012.

3.2. Thời kỳ điều tra thu thập số liệu

- Đối với các chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ: Lấy số liệu phát sinh của tháng báo cáo và tháng tiếp theo tháng báo cáo. Gồm các chỉ tiêu: Sản phẩm sản xuất, sản phẩm tiêu thụ, sản phẩm xuất kho cho chế biến tiếp theo trong doanh nghiệp, dự tính sản phẩm sản xuất tháng tiếp theo, sản phẩm sản xuất tháng tiếp theo cùng kỳ năm trước, doanh thu thuần, thuế và các khoản phải nộp nhà nước.

- Đối với các chỉ tiêu thu thập theo thời điểm: Lấy số liệu theo thời điểm đầu hoặc cuối tháng báo cáo hoặc tháng tiếp theo tháng báo cáo. Gồm các chỉ tiêu: Tồn kho sản phẩm đầu tháng báo cáo, lao động thời điểm cuối tháng báo cáo và lao động cuối tháng tiếp theo tháng báo cáo.

3.3. Thời gian điều tra thu thập số liệu: Thời gian điều tra thu thập số liệu đối với các đơn vị điều tra tại các địa bàn được tiến hành từ ngày 01 đến ngày 12 hàng tháng.

4. Nội dung điều tra

Nội dung điều tra gồm các thông tin sau:

- Thông tin về nhận dạng đơn vị điều tra: Tên, địa chỉ, số điện thoại và loại hình của doanh nghiệp;

- Thông tin về lao động;

- Thông tin về kết quả sản xuất kinh doanh: Khối lượng sản phẩm tồn kho, khối lượng sản phẩm sản xuất, khối lượng sản phẩm tiêu thụ, khối lượng sản phẩm xuất kho cho chế biến tiếp theo trong doanh nghiệp, dự tính khối lượng sản phẩm sản xuất tháng tiếp theo, khối lượng

sản phẩm sản xuất tháng tiếp theo cùng kỳ năm trước, doanh thu thuần của hoạt động sản xuất công nghiệp, thuế và các khoản phải nộp nhà nước;

- Số ngày hoạt động trong tháng;
- Tình hình sản xuất trong tháng.

5. Phiếu điều tra: Có 2 loại phiếu điều tra:

Phiếu số 01-ĐTCNT: **Phiếu thu thập thông tin về sản xuất của doanh nghiệp.**

Phiếu số 02-ĐTCNT: **Phiếu thu thập thông tin về sản xuất của cơ sở công nghiệp cá thể.**

Mẫu phiếu và giải thích các chỉ tiêu của phiếu điều tra cụ thể trong phần phụ lục.

6. Các bảng danh mục áp dụng cho cuộc điều tra

- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2007 ban hành theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 23 tháng 01 năm 2007 và Quyết định số 337/QĐ-BKH ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định nội dung hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

- Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 39/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 11 tháng 05 năm 2010 và Thông tư số 19/2010/TT-BKH ngày 19 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định nội dung hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam (*chi tiết thêm đến mã 8 chữ số, đã sử dụng trong điều tra doanh nghiệp năm 2011*);

- Danh mục các đơn vị hành chính ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ, được cập nhật theo danh sách các đơn vị hành chính cấp quận/huyện đến thời điểm điều tra.

7. Loại điều tra

Điều tra công nghiệp hàng tháng được tiến hành theo phương pháp điều tra chọn mẫu. Cách chọn mẫu được thực hiện cho khu vực doanh nghiệp riêng và khu vực cơ sở cá thể riêng.

Mẫu chọn cho khu vực doanh nghiệp do Tổng cục thực hiện, mẫu chọn cho khu vực cá thể do Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo quy định của Phương án điều tra. Mẫu chọn đảm bảo đại diện cho toàn quốc và từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo cùng một phương pháp.

7.1. Chọn mẫu đối với khu vực doanh nghiệp

Mẫu của khu vực doanh nghiệp được chọn đại diện cho từng tỉnh, thành phố và sử dụng cố định cho nhiều năm. Nếu mẫu có biến động ảnh hưởng đến tính đại diện của các chỉ tiêu được

công bố hàng tháng của địa phương thì sẽ được bổ sung hàng năm. Việc bổ sung mẫu do Cục Thống kê tỉnh, thành phố thực hiện trên cơ sở hướng dẫn của Vụ Thống kê Công nghiệp.

Mẫu của khu vực doanh nghiệp được chọn theo 4 cấp:

- Cấp 1: Chọn ngành công nghiệp cấp 2
- Cấp 2: Chọn ngành công nghiệp cấp 4
- Cấp 3: Chọn sản phẩm
- Cấp 4: Chọn cơ sở sản xuất ra sản phẩm.

7.2. Chọn mẫu đối với khu vực cơ sở công nghiệp cá thể:

Quy định chọn mẫu điều tra đối với khu vực cơ sở công nghiệp cá thể như sau:

- Những tỉnh, thành phố có tỷ lệ giá trị sản xuất công nghiệp của khu vực cá thể chiếm từ 10% trở lên tổng giá trị sản xuất công nghiệp năm 2010 của toàn tỉnh, thành phố thì thực hiện điều tra mẫu khu vực cơ sở cá thể hàng tháng.

- Những tỉnh, thành phố có tỷ lệ giá trị sản xuất công nghiệp của khu vực cá thể chiếm dưới 10% tổng giá trị sản xuất công nghiệp năm 2010 của toàn tỉnh, thành phố thì không thực hiện điều tra mẫu khu vực cơ sở cá thể hàng tháng. Đối với những tỉnh, thành phố này, kết quả suy rộng các chỉ tiêu thống kê toàn ngành công nghiệp hàng tháng năm gốc so sánh 2010 của tỉnh, thành phố (gồm cả khu vực doanh nghiệp và khu vực cơ sở cá thể) dựa vào kết quả điều tra mẫu của khu vực doanh nghiệp.

Mẫu điều tra cơ sở công nghiệp cá thể hàng tháng đối với các tỉnh, thành phố thuộc nhóm thực hiện điều tra mẫu hàng tháng được chọn đại diện cho huyện, quận, thành phố, thị xã, trực thuộc tỉnh, thành phố.

Mẫu chọn cố định cho nhiều năm, khi có biến động ảnh hưởng đến tính các chỉ tiêu công nghiệp hàng tháng sẽ được bổ sung mẫu.

Quy trình chọn mẫu đối với khu vực doanh nghiệp và khu vực cá thể trong phần phụ lục.

8. Phương pháp thu thập thông tin

Phương pháp thu thập thông tin áp dụng trong điều tra công nghiệp tháng gồm hai phương pháp, trực tiếp và gián tiếp.

- Phương pháp thu thập thông tin đối với khu vực doanh nghiệp: Áp dụng phương pháp thu thập thông tin gián tiếp. Theo phương pháp này, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức hội nghị phổ biến Quyết định và Phương án điều tra công nghiệp hàng tháng mới, hướng dẫn cách ghi phiếu cho các doanh nghiệp được chọn mẫu điều tra, yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp thông tin định kỳ hàng tháng, từ ngày 01 đến ngày 12 theo mẫu phiếu quy định và gửi về Cục Thống kê.

- Phương pháp thu thập thông tin đối với khu vực cơ sở cá thể: Áp dụng phương pháp thu thập thông tin trực tiếp. Theo phương pháp này, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cử điều tra viên đến các cơ sở cá thể được chọn mẫu điều tra, từ ngày 01 đến ngày 12 hàng tháng phỏng vấn chủ cơ sở sản xuất để thu thập thông tin và ghi vào phiếu điều tra.

9. Kế hoạch tiến hành điều tra

Kế hoạch điều tra gồm các bước:

Bước 1: Chuẩn bị điều tra: Được thực hiện từ tháng 10 đến tháng 12 của năm trước, gồm các công việc:

- Xây dựng phương án điều tra hoặc bổ sung hoàn thiện phương án điều tra của năm trước;
- Bổ sung mẫu điều tra (nếu có phát sinh);
- In tài liệu hướng dẫn và in phiếu điều tra;
- Tập huấn nghiệp vụ cho điều tra viên ở cấp tỉnh, thành phố và các huyện, quận.

Bước 2: Triển khai điều tra thu thập thông tin, kiểm tra đánh ký mã hiệu, nhập tin: Từ ngày 01 đến ngày 12 hàng tháng tại các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bước 3: Tổng hợp, làm báo cáo hàng tháng:

a. Cấp tỉnh, thành phố: Được thực hiện từ ngày 13 đến ngày 17 hàng tháng. Số liệu sau khi tổng hợp sẽ được truyền về Tổng cục Thống kê, chậm nhất là ngày 17 hàng tháng, bao gồm:

- Số liệu gốc từ các phiếu điều tra cơ sở.
- Biểu báo cáo tổng hợp của tỉnh, thành phố.

b. Cấp Trung ương: Được thực hiện từ ngày 18 đến ngày 22 hàng tháng.

Riêng ở cấp huyện, quận giao Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định chỉ tiêu, biểu báo cáo và ngày gửi về Cục Thống kê.

10. Tổ chức chỉ đạo thực hiện

10.1. Chỉ đạo điều tra

Ở cấp Trung ương, do Vụ trưởng Vụ Thống kê Công nghiệp giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê chỉ đạo triển khai thực hiện.

Ở cấp tỉnh, thành phố, do Cục trưởng Cục Thống kê hoặc Phó Cục trưởng được Cục trưởng phân công trực tiếp chỉ đạo thực hiện.

10.2. Tổ chức điều tra

Cuộc điều tra được tổ chức thực hiện theo lãnh thổ. Vụ Thống kê Công nghiệp và các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm hướng dẫn, triển khai điều tra và tổ chức xử lý tổng hợp các chỉ tiêu thống kê công nghiệp hàng tháng.

11. Kinh phí điều tra

Kinh phí điều tra do Tổng cục Thống kê cấp trong kinh phí điều tra thường xuyên để thực hiện những nội dung theo phương án điều tra. Trong trường hợp cần mở rộng mẫu điều tra để đáp ứng yêu cầu của địa phương thì kinh phí điều tra mở rộng do địa phương cấp.

Vụ trưởng Vụ Thống kê Công nghiệp, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục Thống kê và Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được cấp theo đúng quy định, bảo đảm điều kiện để thực hiện tốt cuộc điều tra.

